TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12-01-2024
V/v "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nguyệt
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Lương Khoa
Bà Linh Thị Ngọc Thạch

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Tuấn Hải- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Phương Dung – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 740/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 149/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy T - sinh năm 1977 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Thanh T1 - sinh năm 1986 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy T trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thùy T và ông Nguyễn Văn Thanh T1 tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2012 thì vợ chồng thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, do ông T1 ham mê cờ bạc dẫn đến nợ nần. Bà T nhiều lần khuyên ngăn, nhưng ông T1 vẫn không thay đổi, vợ chồng thường xuyên cãi vả, tình trạng kéo dài không thay đổi gì nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay, ông T1 không quan tâm gì đến gia đình vợ con và cũng không nói chuyện với bà T về hàn gắn vợ

chồng. Bà T nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không thể hàn gắn được, nên yêu cầu được ly hôn với ông T1.

Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Hồng Hải Y - sinh ngày 14/7/2005 và Nguyễn Hồng Yến V – sinh ngày 06/5/2012. Hiện nay các con chung do bà T đang nuôi dưỡng. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng cho con.

Vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Nguyễn Văn Thanh T1 đều vắng mặt không đến làm việc theo triệu tập của Tòa án và cũng vắng mặt không tham gia phiên tòa xét xử xụ án, nên Tòa án không ghi nhận được lời trình bày của ông T1. Ông T1 cũng không cung cấp chứng cứ hay trình bày ý kiến của mình đối với các vấn đề về tình trạng hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn về cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn không chấp hành đầy đủ triệu tập của Tòa án là không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Thùy Trang được ly hôn với ông Nguyễn Văn Thanh T, giao 02 con chung là cháu Nguyễn Hồng Hải Y - sinh ngày 14/7/2005 và Nguyễn Hồng Yến V – sinh ngày 06/5/2012 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà T không yêu cầu ông T 1 cấp dưỡng cho con chung nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Thùy T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Nguyễn Văn Thanh T1 đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, phiên tòa tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Thùy T và ông Nguyễn Văn Thanh T1 theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy T và ông Nguyễn Văn Thanh T1 tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2011, nên hôn nhân của ông bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của Nguyễn Thị Thùy T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà T cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do ông T1 ham mê cờ bạc dẫn đến nợ nần. Bà T nhiều lần khuyên ngăn, nhưng ông T1 vẫn không thay đổi, vợ chồng thường xuyên cãi vả, tình trạng kéo dài không thay đổi gì, nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay, ông T1 không quan tâm gì đến gia đình vợ con và cũng không nói chuyện với bà T về hàn gắn vợ chồng. Bà T nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không thể hàn gắn được, nên yêu cầu được ly hôn với ông T1.

Xét thấy ông T1 được Tòa án triệu tập nhiều lần vẫn không đến làm việc và cũng không tham gia phiên tòa để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của bà T. Hiện nay bà T và ông T1 đã sống ly thân nhau, không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Bà T xác định không còn tự nguyện yêu thương, trở lại chung sống với ông T1. Do đó, tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông T1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Nghĩ nên chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông T1 là có căn cứ.

[4] Về con chung: Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Nguyễn Hồng Hải Y - sinh ngày 14/7/2005 và Nguyễn Hồng Yến V – sinh ngày 06/5/2012. Hiện nay các con chung do bà T đang nuôi dưỡng và các cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Do vậy, chấp nhận giao các con chung cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp.

Bà T không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng cho con, nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà T khai vợ chồng không có nợ chung, còn ông T1 thì không có lời trình bày về nợ chung, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, ông T1 không có lời trình bày về tài sản chung, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bà T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn với ông Nguyễn Văn Thanh T1.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Hồng Hải Y - sinh ngày 14/7/2005 và cháu Nguyễn Hồng Yến V – sinh ngày 06/5/2012 cho bà Nguyễn Thị Thùy T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ông Nguyễn Văn Thanh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết bà Nguyễn Thị Thùy T và ông Nguyễn Văn Thanh T1 được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng cho con.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thùy T không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, còn ông Nguyễn Văn Thanh T1 thì không có lời trình bày về tài sản chung, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thùy T khai vợ chồng không có nợ chung, còn ông Nguyễn Văn Thanh T1 thì không có lời trình bày về nợ chung, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thùy T phải nộp 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* bà Nguyễn Thị Thùy T nộp theo biên lai thu số 0007027 ngày 21/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được tính trừ vào án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã Xuân Trường;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Nguyệt